TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm;

Ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đàm Đình T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996 tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 13 tháng 02 năm 2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn T, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 13/02/2023, Công an xã T chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu T làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xóm Đ, xã T, huyện T phát hiện Đàm Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29T6 - 5730 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra nhưng T không chấp hành, nên tổ công tác đã truy đuổi và giữ được T. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác ngoài bên trái có 01 vỏ bao thuốc lá Du lịch màu trắng, bên trong có 01 gói bằng giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi ma túy (T khai nhận là Heroine). Tạm giữ 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại máy trần có bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355149111122103, số IMEI 2: 355149111122111; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29T6 - 5730. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, xác định chất bột màu trắng thu giữ của Đàm Đình T có khối lượng 0,14 gam. Tại bản kết luận giám định số 99/GĐMT ngày 21/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Đình T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, T một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, không nhớ biển kiểm soát đi từ xóm Đ, xã T, huyện T đến thị trấn T, huyện T để tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Khi đến thị trấn T, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà một người đàn ông tên H mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến đoạn đường vắng thuộc xóm C, thị trấn T, T dừng xe lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại T cất giấu trong bao thuốc lá Du lịch trắng. Khi đi đến đoạn đường liên xóm Đ, xã T, huyện T cách nhà khoảng 02 Km thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích T mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Về tài sản tạm giữ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29T6 - 5730, quá trình điều tra làm rõ là của ông Nông Văn T người cùng xóm, là bố chồng em gái bị cáo. Chiều ngày 13/02/2023, T tự ý lấy xe mô tô đi, ông T không biết. Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 20.000 đồng tạm giữ đối với Đàm Đình T, quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đàm Đình T. Đối với chiếc điện thoại tạm giữ là của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTK ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Bản thân nghiện ma túy, loại Heroine nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến thị trấn T để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến thị trấn T, bị cáo đi đến nhà một người đàn

ông tên H mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Việc mua ma túy chỉ có bị cáo với H biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Khi đang trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T khai: Ông là bố chồng em gái của bị cáo, ngày 13/02/2023 T lấy xe mô tô biển kiểm soát 29T6 - 5730 đi đâu không rõ, đến chiều cùng ngày thì biết T bị bắt cùng xe máy của ông. Xe này ông mua năm 2019 với giá 6.000.000đ để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo mang xe đi đâu, làm gì ông không biết. Hiện nay xe đã được trả lại cho ông nên không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Đình T từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine, vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy bạc bị thu giữ và trả điện thoại cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 13/02/2023, Công an xã T chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu T làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xóm Đ, xã T, huyện T bắt quả tang Đàm Đình T tàng trữ trái phép 0,14g ma túy, loại Heroine. Mục đích T tàng trữ trái phép ma túy là để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị

an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhận biết được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Đàm Đình T khai mua với Bùi Minh H, sinh năm 1986, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài lời khai, bị cáo không có tài liệu gì để chứng minh. Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành đối chất, Bùi Minh H không thừa nhận được bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Bùi Minh H trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Heroine là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành dưới mọi hình thức, vỏ bao thuốc lá và mảnh giấy bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe máy và số tiền 20.000đ cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Đình T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 13/02/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Đàm Đình T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13/02/2023".

- Trả lại cho bị cáo Đàm Đình T 01 điện di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím bấm.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản ngày 25 tháng 5 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Đình T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T *(bằng TB);*
- Bị cáo; Người CQLVNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng